TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Si Ma Cai, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị N, năm sinh 1987

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi làm việc: Trường Mầm non số 1 xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

- Bị đơn: Anh Âu Xuân T, năm sinh 1985

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi làm việc: Trạm y tế xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị N và anh Âu Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Âu Xuân T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con khi ly hôn: Chị Tô Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Âu Thùy D sinh ngày 16/5/2010 và cháu Âu An N sinh ngày 30/3/2015 cho đến khi cháu D và cháu N đủ 18 tuổi. Anh Âu Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Âu Thùy D và cháu Âu An N, mỗi cháu là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng/một tháng - cả hai cháu là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng/một tháng từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu D và cháu N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Tô Thị N nhận chịu: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AB/2012/0003756 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- UBND xã S, huyện S, T.Lào Cai;
- Lưu: HSVA, THS (3).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Tống Duy Toán